

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/DS-ST
Ngày : 20/6/2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chăm Thư
2. Ông Đinh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn TP, xã SB, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Vợ chồng ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1964 bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967.

Địa chỉ: thôn TTh, xã SB, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/5/2017 và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Từ năm 2014, tôi có bán cám cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân T bà Nguyễn Thị Th. Đến ngày 22/01/2017, vợ chồng ông Nguyễn

Xuân T bà Nguyễn Thị Th đối chiếu công nợ và xác nhận còn nợ tiền cám của tôi là 76.345.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Tôi đã yêu cầu vợ chồng ông T bà Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông bà không thực hiện mặc dù đã xuất bán hết heo. Tại các phiên hòa giải, tôi gia hạn thời gian trả dứt điểm số nợ này là 03 (ba) tháng kể từ ngày lập biên bản hòa giải nhưng bị đơn vẫn không đồng ý. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Xuân T bà Nguyễn Thị Th trả cho tôi số tiền 76.345.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*). Ngoài nội dung này, tôi không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân T bà Nguyễn Thị Th trình bày: Vợ chồng tôi công nhận hiện nay còn nợ anh Nguyễn Văn Th số tiền 76.345.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) phát sinh từ việc mua bán cám heo. Nhưng vì điều kiện kinh tế quá khó khăn nay đề nghị nguyên đơn gia hạn thêm thời hạn trả nợ, cụ thể là mỗi tháng vợ chồng tôi trả 1.500.000 đồng cho đến khi dứt điểm số tiền nợ 76.345.000 đồng.

Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và gia hạn thời gian trả dứt điểm nợ cho bị đơn là 03 (ba) tháng kể từ ngày mở phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn công nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 76.345.000 đồng nhưng không đồng ý thời hạn trả nợ như nguyên đơn yêu cầu và đề nghị trả từng đợt, cứ 03 tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi dứt điểm số tiền nợ 76.345.000 đồng. Nguyên đơn không đồng ý với kế hoạch trả nợ của bị đơn. Ngoài ra các bên đều thống nhất với nhau về phương thức giao hàng nhưng không thống nhất với nhau về thời gian thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và sự thống nhất xác nhận của các bên đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định: Đến thời điểm xét xử sơ thẩm, vợ chồng bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 76.345.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) phát sinh từ việc mua bán cám heo. Nhưng các bên không thống nhất với nhau về thời gian trả nợ.

Tại phiên tòa, các bên đương sự đều thống nhất phương thức mua bán cám, cụ thể: Nguyên đơn có trách nhiệm cung cấp cám dùng làm thức ăn cho heo cho bị đơn, hết cám khi nào thì nguyên đơn cung cấp, bằng hình thức gọi điện thoại. Nhưng các bên lại không thống nhất phương thức thanh toán tiền, cụ thể: Nguyên đơn cho rằng việc thanh toán sau 15 ngày giao hàng ngược lại bị đơn không thừa nhận có việc thỏa thuận này.

Xét thấy việc thỏa thuận mua bán cám giữa các bên là giao dịch dân sự được xác lập dưới hình thức bằng lời nói. Tuy là hợp đồng bằng lời nói nhưng các bên thỏa thuận về thời hạn giao tài sản, phương thức giao tài sản. Tại khoản 2 Điều 440 của Bộ luật dân sự quy định: *“Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời gian giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản”*. Đối chiếu quy định pháp luật vừa viện dẫn với nghĩa vụ thanh toán tiền theo sự thỏa thuận giữa các bên thì thấy lẽ ra bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay sau khi giao tài sản. Tại tài liệu có tại hồ sơ thể hiện, ngày cuối cùng của việc mua bán, giao tài sản là ngày 03/12/2016 như vậy đồng nghĩa với việc bị đơn phải thanh toán tiền vào ngày 03/12/2016.

Ngày 22/01/2017, các bên tiến hành đối chiếu công nợ cho đến nay đã hơn 04 tháng và nguyên đơn đã gia hạn thêm thời gian trả dứt điểm nợ là 03 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn không đồng ý trả. Như vậy có căn cứ để xác định bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán tiền cho nguyên đơn.

Đối chiếu yêu cầu của nguyên đơn với quy định của Bộ luật dân sự tại khoản 2 Điều 440 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân T bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn T số tiền 76.345.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) phát sinh từ việc mua bán cám.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân T bà Nguyễn Thị Th chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 116, 119, 430 và khoản 2 Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Xuân T bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ thanh toán số tiền 76.345.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) cho anh Nguyễn Văn T.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Xuân T bà Nguyễn Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.818.000 đồng (*Ba triệu tám trăm mười tám nghìn đồng*), hoàn trả lại cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn T số tiền 1.909.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000613 ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện SH, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sơn Hòa;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tâm